

Số: **26** /2010/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **24** tháng **11** năm **2010**

THÔNG TƯ

**Ban hành "Quy hoạch băng tần 2300-2400 MHz
cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam"**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định 125/2009/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Quy hoạch băng tần 2300-2400 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam" với các nội dung như sau:

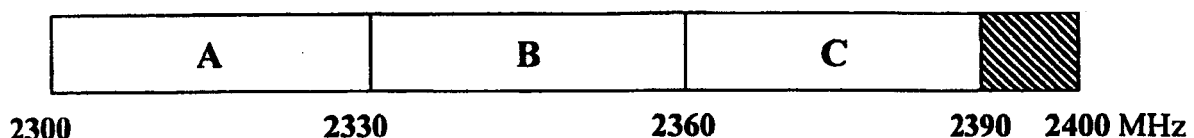
1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy hoạch này được áp dụng để triển khai các hệ thống thông tin di động theo tiêu chuẩn IMT của Liên minh viễn thông quốc tế (ITU) ở Việt Nam trong băng tần 2300-2400 MHz.

2. Nội dung Quy hoạch:

a. Băng tần 2300-2400 MHz được dành cho hệ thống thông tin di động IMT ở Việt Nam sử dụng phương thức song công phân chia theo thời gian (TDD).

b. Băng tần 2300-2400 MHz được phân chia như sau:



c. Dành cho **mỗi** nhà khai thác hệ thống thông tin di động IMT một trong các khối A, B, C theo quy định cụ thể trong giấy phép sử dụng băng tần.

d. Đoạn 2390-2400MHz dành làm băng tần bảo vệ với các hệ thống vô tuyến ở băng tần 2400-2483,5MHz.

e. Các nhà khai thác hệ thống thông tin di động IMT được cấp phép trong băng tần 2300 – 2400 MHz có trách nhiệm phối hợp với nhau trong việc sử dụng tần số vô tuyến điện và áp dụng các biện pháp phòng tránh nhiễu có hại, bao gồm cả biện pháp đồng bộ.

3. Thực hiện Quy hoạch:

a. Các tổ chức, cá nhân không được sử dụng mới và triển khai thêm các thiết bị vô tuyến điện khác trong băng tần 2300 – 2400 MHz.

b. Các tổ chức, cá nhân hiện đang được phép sử dụng hệ thống thông tin vô tuyến điện trong băng tần 2300 – 2400 MHz không đúng mục đích được quy định trong Quy hoạch này sẽ không được tiếp tục gia hạn và phải chuyển đổi hoặc ngừng sử dụng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

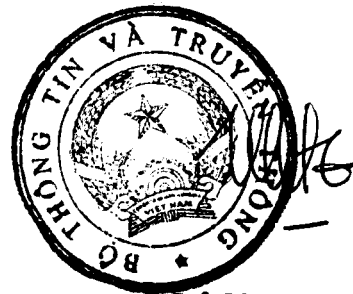
Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, tổ chức, cá nhân sử dụng, sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị vô tuyến điện để sử dụng tại Việt nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. / *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc T.U;
- Các Sở Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TT&TT;
- Lưu VT, CTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Nam Thắng